

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Ly

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Tấn Lãm

Bà Nguyễn Thị Mùa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình P.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:**  
Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 60/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị Kim G**, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã M, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương “có mặt”

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà G:* Luật sư Đỗ Thanh T – Văn phòng Luật sư L, địa chỉ: số 255, tổ 12, khu phố 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh “có mặt”

*Bị đơn:* Ông **Bùi Văn N**, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước “có mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Trương Thị Kim G trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Bùi Văn N kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ngày 05/3/2011.

Thời gian đầu vợ chồng bà sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, khác biệt về quan điểm sống, ông N thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi bới xúc phạm bà, từ tháng 01/2018 đến nay bà và ông N sống ly thân.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Văn N.

Về con chung: Bà và ông N có một người con chung tên Bùi Ngọc P, sinh ngày 27/3/2012. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung; nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Văn N trình bày:

Ông N thống nhất thừa nhận lời trình bày của bà G về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản là đúng. Nhưng ông N không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn yêu thương vợ, trường hợp bà G cương quyết ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung nếu bà G cương quyết ly hôn thì việc sống với cha hay mẹ ông để con tự chọn, việc cấp dưỡng nuôi con ông và bà G tự thỏa thuận, không yêu Tòa án giải quyết. Ngoài ra ông N không có yêu cầu gì khác.

*Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:* Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn và hiện đã sống ly thân. Nay, nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà G, giải quyết cho bà G được ly hôn với ông N; giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung bà G không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Bà Trương Thị Kim G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Bùi Văn N có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2] Về nội dung vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông N được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ngày 05/3/2011, đúng theo quy định pháp luật, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Kim G, Hội đồng xét xử thấy: Bà G trình bày trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống, ông N thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi bới xúc phạm đe dọa bà, nên từ năm 2018 đến nay vợ chồng bà sống ly thân và không đoàn tụ được, đến nay bà G xác định không còn tình cảm yêu thương gì ông N. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông N cư trú được biết vợ chồng ông N bà G đã sống ly thân nhiều năm nay, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông bà đoàn tụ nhưng không thành. Từ những căn cứ trên cho thấy hôn nhân giữa ông N, bà G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Trương Thị Kim G.

*Về con chung:* Bà và ông N có một con chung là Bùi Ngọc P, sinh ngày 27/3/2012, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án ông N có ý kiến là con muốn sống với ai để con tự chọn. Xét thấy nhằm bảo đảm quyền lợi, cũng như sự ổn định của con chưa thành niên và nguyện vọng của con muốn được sống với mẹ. Do đó, cần giao con chung cho bà G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

*Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung:* Bà G không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Kim G .

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim G được ly hôn ông Bùi Văn N.

Về việc nuôi con chung: Giao cho bà Trương Thị Kim G trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Ngọc P, sinh ngày 27/3/2012 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006228 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- UBND P. Thuận Giao, Tx Dĩ An, Bình Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hải Ly**